

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-PT
Ngày: 09-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 31-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện M .

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn L (tên gọi khác: B), sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp TH , xã T T , huyện M , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Trần Oanh V, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1977; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 969/QĐ-XPVPHC ngày 03/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M , tỉnh Bến Tre xử phạt 13.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” và “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân, tổ chức” (chưa nộp phạt); bị tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 25/3/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Cẩm T – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2022, Trần Văn L có đến quán bán nước giải khát của anh Lê Minh C để uống rượu và biết việc anh Nguyễn Hoàng Ph đến nhà bà Trương Thị Ch để đòi tiền nợ nên L đi theo và sau đó L đòi trả tiền công nhưng anh Ph không đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 17/3/2022 sau khi đã sử dụng rượu bia, L đến quán của anh C tìm anh Ph để tiếp tục đòi tiền. Khi đến quán thì xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với anh C dẫn đến xô xát. L dùng tay đánh nhiều cái vào mặt, mũi của anh C, lúc này anh Ph cũng có mặt trong quán nên đến can ngăn thì cũng bị L dùng tay đánh trúng vào trán và sau gáy của anh Ph. Sau đó, L tiếp tục chạy ra phía trước quán lấy một con dao của anh C (con dao trước đó anh C dùng để chặt dừa bán) quay trở vào dùng con dao chém trúng đầu và tay phải của anh C, hai bên giằng co qua lại nên làm rơi con dao trên tay L. Thấy vậy, chị Huỳnh Thị Kim D (là vợ anh C) vào can ngăn thì bị L dùng tay đánh trúng đầu và mặt. Tiếp đó, L lấy 01 cái quạt điện trong quán ném anh C, làm hư hỏng quạt điện và dùng dao đập bể 01 mặt bàn bằng gạch men và 03 tủ kính trong quán. Sau đó, L cầm con dao nêu trên tiếp tục đi đến nhà anh Ph (cách quán anh C khoảng 200 mét) để tìm anh Ph nhưng không gặp nên đã đập phá làm hư hỏng tài sản của anh Ph gồm: 01 cái tivi, 01 tủ kính, 01 cái lu chứa nước, 01 ly thủy tinh, 01 bình trà, 09 miếng ngói, 01 ghế gỗ, 03 tấm cửa kính, 02 tấm kính trên xe ô tô biển số X thì bị Công an xã T T, huyện M đến không chế bắt giữ.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:

- Thu tại quán của anh Lê Minh C : Nhiều mảnh vỡ của 03 tủ kính, loại kính dày 05 ly (0,5cm); 01 quạt đứng, nhãn hiệu VINTA bị bể phần chân đế quạt và phần cánh, lồng quạt; 01 mảnh vỡ của viên gạch men đá bóng kính; 01 camera nhãn hiệu HAPSEE MATE FullHD 1296 màu trắng, kèm thẻ nhớ 16GB MicroSD.

- Thu tại nhà của anh Nguyễn Hoàng Ph : Nhiều mảnh vỡ của lu sành bị bể; nhiều mảnh vỡ của tủ kính; nhiều mảnh vỡ của cửa kính loại kính dày 05 ly (0,5cm); nhiều mảnh vỡ miếng ngói bằng sành; nhiều mảnh vỡ của gạch ống; nhiều mảnh vỡ của bình trà bằng gốm; nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh bể; nhiều mảnh vỡ của kính ô tô; 01 tivi nhãn hiệu Toshiba 32 Inch, số hiệu LED TV MODEL NO: 32P1300VN, kích thước (73 x 48 x 07)cm, bị bể hoàn toàn màn hình; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe ô tô con, số loại Innova E (2018), màu sơn đồng, biển số: X, số máy 1TRA516658, số khung: 8EM9J3242655; 01 viên gạch ống; 01 ghế gỗ có lưng dựa (ghế đay), mặt ngồi kích thước (42 x 40)cm, lưng dựa cao 95cm, phần gỗ phía trên lưng dựa bị gãy rời khỏi vị trí; 02 mảnh gỗ lưng dựa của ghế gỗ (ghế đay); 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, lưỡi dao dài 34cm, nơi rộng nhất 6,5cm, 01 bẻ bén, mũi bằng, cán dao bằng gỗ dài 16cm, đường kính 3,5cm; trọng lượng dao 556gram.

- Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Hoàng Ph giao nộp: 01 đĩa DVD bên trong chứa 07 đoạn video clip ghi lại hiện trường sự việc.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 16/CN ngày 18/3/2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh, huyện M xác định tình trạng thương tích của anh Lê Minh C lúc vào viện như sau:

- Phòng khám Ngoại khám: 01 vết thương vùng thái dương trái dài khoảng 08cm, sâu khoảng 01mm, vết thương khô, đau ít; 01 vết xước da mặt sau cánh tay phải đường kính khoảng 02 x 02cm, ấn đau nhiều; kết quả CT Scan sọ não: Chưa phát hiện tổn thương sọ não trên phim; gãy xương chính mũi.

- Tai mũi họng khám:

+ Bệnh tình, không khó thở, mũi không chảy máu, khạc đàm không thấy máu theo đàm.

+ Khám mũi: Mũi sưng nề nhẹ, không biến dạng, hốc mũi 2 bên sung huyết nhẹ khe sàng mũi ít nhầy không lẫn máu.

+ Khám họng: Thành họng sạch.

+ Khám tai: Ống tai 2 bên khô.

- Kết quả Xquang mũi nghiêng gãy xương chính mũi không di lệch.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 83-0322/TgT ngày 25/3/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của anh Lê Minh C là 11%. Bị cáo không đồng ý với kết luận giám định và có đơn yêu cầu giám định lại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 82/22/TgT ngày 14/4/2022 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Lê Minh C là 09%. Bị cáo và bị hại đồng ý với kết luận giám định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: Tổng giá trị thiệt hại tài sản của anh Nguyễn Hoàng Ph là 13.121.000 đồng gồm:

- 01 cái lu tròn bằng sành cao 60cm, đường kính 40cm, bị bể hoàn toàn có giá trị là 150.000 đồng;

- 01 tủ kính, khung nhôm, lắp kính, loại kính dày 05 ly (0,5cm), bị bể hoàn toàn 04 tấm kính kích thước lần lượt gồm: (73 x 57)cm; (73 x 57)cm; (77 x 50)cm; (110 x 78)cm có giá trị là 480.000 đồng;

- 01 cửa kính, khung nhôm, lắp kính, loại kính dày 05 ly (0,5cm), bị bể hoàn toàn 03 khung kính, kích thước lần lượt gồm: (68 x 61)cm; (68 x 61)cm; (110 x 68)cm có giá trị là 446.000 đồng;

- 09 tấm ngói bằng sành (ngói tráng men), loại ngói có gợn sóng, kích thước (40 x 28 x 01)cm bị nứt, bể hoàn toàn có giá trị là 225.000 đồng;

- 01 tivi nhãn hiệu TOSHIBA, màn hình 32inches, số hiệu LED TV MODEL NO: 32P1300VN, kích thước (73 x 48 x 07)cm, bị bể hoàn toàn màn hình (kiểm tra không còn hoạt động) có giá trị là 2.500.000 đồng;

- 01 bình trà bằng gốm, màu trắng bị bể hoàn toàn có giá trị là 15.000 đồng;

- 01 ly thủy tinh có quay cầm bị bể hoàn toàn có giá trị là 5.000 đồng;

- 01 tấm kính cường lực phía sau xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe ô tô con, số loại Innova E (2018), màu sơn đồng, biển số: X , số máy 1TRA516658, số khung: 8EM9J3242655, đã qua sử dụng; kích thước (145 x 45)cm bị bể hoàn toàn có giá trị là 6.000.000 đồng;

- 01 tấm kính cường lực thoát hiểm bên trái (nhìn từ sau ra trước xe) xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe ô tô con, số loại Innova E (2018), màu sơn đồng, biển số: X , số máy 1TRA516658, số khung: 8EM9J3242655, đã qua sử dụng; kích thước (80 x 40)cm bị bể hoàn toàn có giá trị là 3.000.000 đồng;

- 01 ghế gỗ có lưng dựa (ghế đay), mặt ngồi kích thước (42 x 40)cm, lưng dựa cao 95cm, phần gỗ phía trên lưng dựa bị gãy rời khỏi vị trí có giá trị là 300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M , tỉnh Bến Tre kết luận tổng giá trị thiệt hại tài sản của ông Lê Minh C là 1.780.000 đồng gồm:

- 01 tủ kính, khung nhôm, lắp kính, loại kính dày 05 ly (0,5cm), bị bể hoàn toàn 04 tấm kính kích thước lần lượt gồm: (116 x 75)cm; (75 x 56)cm; (120 x 28)cm; (120 x 28)cm và phần dưới tủ kính bị thủng có kích thước (11 x 03)cm trên vách bằng kim loại (tole thiếc) có giá trị là 750.000 đồng;

- 01 tủ kính, khung nhôm, lắp kính, loại kính dày 05 ly (0,5cm), bị bể hoàn toàn 01 mặt kính phía trước kích thước (116 x 57)cm có giá trị là 255.000 đồng;

- 01 tủ kính, khung nhôm, lắp kính, loại kính dày 05 ly (0,5cm), bị bể hoàn toàn 06 tấm kính kích thước lần lượt gồm: (41 x 24)cm; (41 x 24)cm; (41 x 33)cm; (35 x 30)cm; (33 x 23)cm; (41 x 25)cm có giá trị là 255.000 đồng;

- 01 quạt đứng, nhãn hiệu VINTA bị bể phần chân đế quạt và phần cánh, lồng quạt có giá trị là 200.000 đồng;

- 01 mặt bàn làm bằng gạch men đá bóng kính, kích thước (10 x 100 x 1,3)cm, bị bể hoàn toàn có giá trị là 320.000 đồng.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 382/KL-VPYTW ngày 04/7/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần của Trần Văn L như sau: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách chống xã hội (F60.2-ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 31-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh Bến Tre đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm “Tội cố ý gây thương tích” và “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của “Tội cố ý gây thương tích” và “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”, buộc bị cáo Trần Văn L phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm tù nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 25/3/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngày 14/02/2023, bị cáo Trần Văn L kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm. Bị cáo yêu cầu được hưởng án treo để chăm sóc cho người em bị tai nạn và bị cáo điều trị bệnh.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” là tương xứng, do bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 31-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm “Tội cố ý gây thương tích” và “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Trần Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến ngày 25/3/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo tranh luận cho rằng bị cáo không gây hoang mang cho người dân.

Người bào chữa cho bị cáo, cho rằng tội danh đối với bị cáo đã rõ, đồng ý các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo yêu cầu được hưởng án treo để chăm sóc em, bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách chống đối xã hội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, các tội danh thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc em và bồi thường thiệt hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo sai, cho bị cáo cơ hội trị bệnh và chăm sóc người em.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc đòi tiền anh Nguyễn Hoàng Ph không được nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/3/2022, sau khi uống rượu, bia, Trần Văn L đến quán nước giải khát của anh Lê Minh C ở ấp T, xã T T, huyện M, tỉnh Bến Tre tìm anh Nguyễn Hoàng Ph để tiếp tục đòi tiền. Tại đây, L đã dùng tay đánh và dao là hung khí nguy hiểm, chém gây thương tích cho anh C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% (bị hại Lê Minh C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Trần Văn L) và đập phá làm hư hỏng tài sản của anh C với giá trị tài sản thiệt hại là 1.780.000 đồng, rồi L tiếp tục đi đến nhà anh Nguyễn Hoàng Ph đập phá làm hư hỏng tài sản với giá trị thiệt hại là 13.121.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Trần Văn L đang trong tình trạng “Bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”, không thuộc trường hợp quy định tại Điều 21 Bộ luật Hình sự nên Trần Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi và hậu quả đã gây ra.

Với ý thức, hành vi, hậu quả đã xảy ra và giá trị tài sản bị hư hỏng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm các tội: “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: khi phạm

tội, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo yêu cầu được hưởng án treo để chăm sóc người em bị tai nạn, tuy nhiên trong gia đình của bị cáo còn có cha của bị cáo sinh năm 1975 và mẹ của bị cáo sinh năm 1977. Xét yêu cầu hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng, bị cáo bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội, đồng thời xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” và “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân, tổ chức” nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng hành vi, thể hiện việc chấp hành pháp luật không tốt nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích” và 01 năm tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” là tương xứng với hành vi của bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí, bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 31-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm “Tội cố ý gây thương tích” và “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn L phải chấp hành hình phạt cho hai tội là 02 (hai) năm tù nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ 08 ngày (từ ngày 18/3/2022 đến ngày 25/3/2022). Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện M (3b);
- VKSND huyện M (1b);
- Công an huyện M (1b);
- Bị cáo (2b);
- Chi cục THADS h. M (1b);
- UBND xã T T, h. M (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh